

Số: /2023/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*
- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*
- Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*
- Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;*
- Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An;*
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4265/TTr-SNV ngày 15 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, một số điều của Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BTT. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng công báo);
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

